

Số: 36/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử Cải cách  
hành chính tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05/4/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng thông tin điện tử và mạng xã hội; Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Cổng thông tin điện tử Cải cách hành chính*

tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân phê duyệt Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025";

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2842/TTr-SNV ngày 16/12/2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Công thông tin điện tử Cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các tổ chức Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, HCTC, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Hoạt động Cổng Thông tin điện tử Cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hoạt động, quản lý và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam (viết tắt là Cổng TTĐT CCHC).

###### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý, vận hành và các Sở, Ban, ngành của tỉnh, các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Hội, đoàn thể, cơ quan báo chí, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện tham gia khai thác và sử dụng dịch vụ của Cổng TTĐT CCHC.

##### **Điều 2. Chức năng của Cổng TTĐT CCHC**

1. Cổng TTĐT CCHC là đầu mối thông nhất trên mạng Internet để Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, giải pháp của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính; cập nhập thông tin và tình hình, kết quả cải cách hành chính; cung cấp cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các nội dung khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính; chia sẻ sáng kiến kinh nghiệm; khảo sát mức độ hài lòng, thực hiện tương tác với tổ chức, cá nhân để thúc đẩy tiến trình cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Tích hợp các hệ thống thông tin khác phục vụ tổ chức, cá nhân; là nơi tập trung thông tin làm đầu mối giao tiếp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Địa chỉ truy cập Cổng TTĐT CCHC: <https://cchc.quangnam.gov.vn>

##### **Điều 3. Hình thức thể hiện thông tin trên Cổng TTĐT CCHC**

1. Nội dung thông tin trên Cổng TTĐT CCHC được trình bày dưới dạng văn bản, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa...; nội dung đăng tải đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cổng TTĐT CCHC phải có những thông tin chủ yếu theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (*gọi tắt là Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ*) và Luật Công nghệ thông tin.

3. Các tính năng và tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản tuân thủ theo các quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BTTTT ngày 23/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

4. Ngôn ngữ chính thức dùng để trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT CCHC là Tiếng Việt. Tùy điều kiện, nhiệm vụ cụ thể có thể dùng các ngôn ngữ nước ngoài khi được sự cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Cổng TTĐT CCHC**

1. Cổng TTĐT CCHC được bảo đảm hoạt động 24/24 giờ tất cả các ngày để kết nối thông tin giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

2. Việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT CCHC thực hiện theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT CCHC tuân thủ theo quy định của Luật Công nghệ thông tin và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Các tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT CCHC phải chịu trách nhiệm về tính xác thực và các quy định của pháp luật về thông tin đã cung cấp, đồng thời chịu sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng TTĐT CCHC.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Nguyên tắc cung cấp, tiếp nhận thông tin trên Cổng TTĐT CCHC**

1. Bảo đảm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính.

2. Đảm bảo trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời về thực tiễn cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Việc biên tập, cập nhập thông tin lên Cổng TTĐT CCHC được thực hiện theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 6. Nội dung đăng tải trên Cổng TTĐT CCHC**

Nội dung đăng tải trên Cổng TTĐT CCHC đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, các văn bản pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau:

### 1. Các thông tin về cải cách hành chính

a) Các văn bản của Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền địa phương về cải cách hành chính.

b) Tin tức cải cách hành chính của Trung ương, các tỉnh, thành phố và của địa phương.

c) Chương trình cải cách hành chính, Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (bao gồm kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực cải cách hành chính).

d) Báo cáo cải cách hành chính (định kỳ và chuyên đề, đột xuất); tích hợp với trang thông tin của các đơn vị, địa phương và thực hiện chế độ cấp tài khoản riêng biệt để cập nhật báo cáo và tổng hợp kết quả tự động.

đ) Kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hằng năm.

e) Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Dự án, đề án, các văn bản khác cần lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương; thông tin về địa chỉ, thư điện tử của đơn vị, địa phương tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

h) Thông tin liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước của tỉnh công khai theo quy định của pháp luật. Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức (đào tạo, bồi dưỡng từ xa).

i) Các bài viết, bài nghiên cứu chuyên sâu, thông tin về các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực cải cách hành chính. Mô hình, sáng kiến, kinh nghiệm, giải pháp cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương.

k) Danh sách công chức chuyên trách cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương.

l) Danh bạ thư điện tử công vụ.

m) Các hình ảnh, video clip tuyên truyền về cải cách hành chính.

n) Thông tin giao dịch gồm: Địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức của Cổng TTĐT CCHC để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

### 2. Cơ sở dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến

a) Cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính (liên kết với Cổng Thông tin điện tử của tỉnh).

b) Danh mục các Cổng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế

một cửa, một cửa liên thông từ cấp tỉnh, đến cấp huyện, cấp xã (liên kết các Cổng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông).

c) Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên (liên kết tới các Cổng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã).

d) Thống kê số lượng hồ sơ thủ tục hành chính đã được tiếp nhận, xử lý.

đ) Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

e) Tiếp nhận ý kiến về mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị, thống kê và công bố chỉ số hài lòng trực tuyến.

g) Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, thủ tục hành chính; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, hành vi, thái độ phục vụ của công chức, viên chức (liên kết tới các Cổng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã).

h) Hệ thống trực tuyến đánh giá công chức tiếp nhận hồ sơ, đánh giá cơ quan thụ lý hồ sơ trên toàn tỉnh, công bố kết quả đánh giá trực tuyến và tự động. Tích hợp hệ thống này trên trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

i) Giới thiệu, hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ cải cách hành chính (các module kỹ năng, nghiệp vụ cải cách hành chính).

k) Thư điện tử công vụ.

l) Hộp thư Ban Biên tập.

### **Điều 7. Quy trình kiểm duyệt thông tin**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi đăng tải, cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT CCHC phải chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng TTĐT CCHC.

2. Quy trình kiểm duyệt thông tin

a) Từ các nguồn thông tin thu thập được, các thành viên Ban Biên tập có nhiệm vụ nghiên cứu, biên tập lại các thông tin trên, đảm bảo chất lượng và tính chính xác của thông tin.

b) Các thông tin sau khi biên tập sẽ được chuyển cho Trưởng Ban Biên tập kiểm duyệt để xuất bản trên Cổng TTĐT CCHC.

### **Điều 8. Xử lý thông tin phản hồi**

1. Các đơn vị, địa phương ngoài việc cung cấp thông tin lên Cổng TTĐT CCHC còn có trách nhiệm tiếp nhận thông tin hỏi hoặc phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng TTĐT CCHC.

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành Cổng TTĐT CCHC có trách nhiệm thu thập, tổng hợp các ý kiến đóng góp, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và có văn bản gửi các đơn vị, địa phương liên quan đề nghị trả lời, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm trả lời bằng văn bản các nooij dung liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

4. Đơn vị được giao quản lý, vận hành Cổng TTĐT CCHC có trách nhiệm phản hồi về Sở Nội vụ những vấn đề vượt quá thẩm quyền của các đơn vị, địa phương nêu tại Khoản 3, Điều này để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

### **Điều 9. Sao lưu, quản lý, bảo mật và an toàn thông tin**

1. Các thông tin, dữ liệu của Cổng TTĐT CCHC phải được lưu trữ, quản lý theo quy định pháp luật về bí mật nhà nước và các quy định khác có liên quan.

2. Trưởng Ban Biên tập là người quản lý mật khẩu truy cập phần "Quản trị hệ thống". Trong trường hợp cần thiết có thể ủy quyền cho người khác quản lý.

3. Nghiêm cấm đưa vào hệ thống mạng các chương trình lây cắp dữ liệu, mật khẩu, virus...

## **Chương III**

### **CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 10. Quản lý Cổng TTĐT CCHC**

1. Chịu trách nhiệm chính về nội dung Cổng TTĐT CCHC: Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Ban Biên tập:

a) Ban Biên tập Cổng TTĐT CCHC có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu, phối hợp xử lý dịch vụ công trực tuyến và các nội dung công việc khác có liên quan để đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, hiệu quả của Cổng TTĐT CCHC theo quy định.

b) Thành phần Ban Biên tập

- Trưởng ban: Giám đốc Sở Nội vụ.

- Thư ký: Trưởng Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ.

- Thành viên Ban Biên tập gồm: Công chức Sở Nội vụ và các Sở, Ban, ngành có liên quan do Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định thành lập.

3. Quản trị kỹ thuật: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm quản trị kỹ thuật Cổng TTĐT CCHC theo đúng quy định.

4. Cộng tác viên Cổng TTĐT CCHC gồm:

a) Công chức chuyên trách cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành, các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Lãnh đạo và chuyên viên các phòng, ban, tổ chức thuộc Sở.

c) Các chuyên gia, cán bộ nghiên cứu có kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính.

### **Điều 11. Kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên**

1. Nguồn kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng TTĐT CCHC:

a) Ngân sách nhà nước.

b) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ.

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

a) Chi đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị.

b) Nâng cấp, thuê đường truyền kết nối internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Cổng TTĐT CCHC.

c) Mua, nâng cấp bản quyền phần mềm, mở rộng, phát triển Cổng TTĐT CCHC.

d) Quản lý, điều hành, trực vận hành Cổng TTĐT CCHC.

đ) Chi thù lao cho Ban Biên tập, đội ngũ quản lý, đội ngũ kỹ thuật vận hành Cổng TTĐT CCHC theo quy định.

e) Chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho Ban Biên tập, đội ngũ quản lý, đội ngũ kỹ thuật vận hành Cổng TTĐT CCHC.

g) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng TTĐT CCHC.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí cải cách hành chính cấp trong ngân sách hằng năm của Sở Nội vụ.

### **Điều 12. Chế độ đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo dưỡng, nâng cấp Cổng TTĐT CCHC**

1. Cổng TTĐT CCHC được bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Cổng TTĐT CCHC được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, giám sát để bảo đảm hoạt động liên tục 24/24 giờ tất cả các ngày.

3. Hằng năm, Cổng TTĐT CCHC được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế (nếu có).

4. Mọi thành viên tham gia vận hành Cổng TTĐT CCHC phải có trách nhiệm bảo quản thông tin truy cập quản trị hệ thống (*gồm tên đăng nhập và mật khẩu*) và chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập



quản trị hệ thống đó.

### **Điều 13. Công tác đào tạo, bồi dưỡng Ban Biên tập Cổng TTĐT CCHC**

Thành viên Ban Biên tập Cổng TTĐT CCHC tham gia quản lý, vận hành Cổng TTĐT CCHC hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng TTĐT CCHC.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Ban Biên tập Cổng TTĐT CCHC**

1. Xác định nội dung, định hướng thông tin cần tổ chức cung cấp trên Cổng TTĐT CCHC.

2. Kiểm duyệt nội dung thông tin trước khi đưa lên Cổng TTĐT CCHC, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn triển khai trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo các cá nhân, đơn vị có liên quan về nội dung tổ chức thu thập, biên tập, cập nhật thông tin và dịch vụ trên Cổng TTĐT CCHC.

4. Phối hợp với các đơn vị là đầu mối về kỹ thuật đảm bảo Cổng TTĐT CCHC được hoạt động thông suốt, hiệu quả, an toàn và bảo mật thông tin.

5. Là đầu mối tiếp nhận, theo dõi, công khai kết quả giải quyết các phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân gửi đến Cổng TTĐT CCHC.

6. Tham mưu cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực cho ứng dụng phát triển Cổng TTĐT CCHC.

#### **Điều 15. Sở Nội vụ**

1. Giám đốc Sở Nội vụ thành lập Ban Biên tập Cổng TTĐT CCHC.

2. Lập dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động Cổng thông tin điện tử trong kinh phí cải cách hành chính cấp trong ngân sách hằng năm của Sở Nội vụ.

3. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện Quy chế này; thống kê, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị, địa phương trên Cổng TTĐT CCHC; thường xuyên tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

#### **Điều 16. Sở Tài chính**

Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí duy trì hoạt động, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Cổng TTĐT CCHC trong dự toán ngân sách hằng năm, đảm bảo theo đúng quy định.

#### **Điều 17. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Phối hợp với Ban Biên tập Cổng TTĐT CCHC triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng TTĐT CCHC. Phối hợp với Ban Biên tập, quản trị Cổng TTĐT CCHC báo cáo, đề xuất các giải pháp về hạ tầng kỹ thuật đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt, an toàn, an ninh thông tin cho Cổng TTĐT CCHC.

**Điều 18. Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Bố trí cộng tác viên Cổng thông tin điện tử theo đề nghị của Ban Biên tập.

2. Cung cấp thông tin, dữ liệu, phối hợp liên kết cơ sở dữ liệu, cung cấp các dịch vụ trực tuyến để xây dựng nội dung Cổng thông tin điện tử; phối hợp xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

3. Khai thác hiệu quả các thông tin, dữ liệu, dịch vụ phục vụ cho công tác cải cách hành chính của đơn vị, địa phương.

4. Trưởng Ban Biên tập Cổng TTĐT CCHC, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các Hội, đoàn thể, cơ quan báo chí, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT CCHC có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị có văn bản phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp./.